

Alexandre de Rhodes  
(1651)

**Từ điển**  
**VIỆT - BỒ - LA**  
**và các cứ liệu liên quan**

**Đỗ Quang Chính**  
**Hoàng Xuân Việt**  
**Thanh Lăng**  
(Bản dịch Việt ngữ  
Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum)  
(1991)

**Bùi Thị Minh Thùy**  
(Các cứ liệu liên quan)  
(2021)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

© 2021 Dòng Tên Việt Nam  
(Bản dịch Việt ngữ *Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum*)

© Bùi Thị Minh Thùy (Các cứ liệu liên quan)

# LỜI GIỚI THIỆU

Từ Điển Việt - Bồ - La, công trình ngôn ngữ học quan trọng nhiều mặt với văn hóa lịch sử nói chung - với tiếng Việt và việc áp dụng mẫu tự Latinh vào chữ viết tiếng Việt nói riêng, xuất bản lần đầu tại Rôma năm 1651, thế kỷ XX mới được các nhà nghiên cứu quan tâm, và sang thế kỷ XXI, nó ngày càng hấp dẫn các nhà nghiên cứu ngôn ngữ học nhiều hơn.

Thế hệ thứ ba (sau người xuất bản và các nhà nghiên cứu thuộc thế kỷ XX), nhiều nghiên cứu sinh đã lấy Từ điển này làm đề tài nghiên cứu của mình. Nữ tu Maria Thérèse Bùi Thị Minh Thùy, dòng Nữ Đa Minh Rosa Lima, đã tận dụng các công trình nghiên cứu của các bậc tiền bối thế kỷ XX, phối hợp với những nghiên cứu của bản thân trong quá trình thực hiện luận án Tiến sĩ qua các ứng dụng của kỹ thuật hiện đại, ước mong cuốn Từ điển được in lại bằng hình thức tốt nhất phục vụ cho việc nghiên cứu. Nay đúng 460 năm sau lần xuất bản đầu tiên, Ban Truyền thông của Dòng Tên tại Việt Nam đã chung tay với nữ tu Minh Thùy in lại cuốn Từ điển quý giá này, mong cống hiến cho các nhà nghiên cứu và mọi người quan tâm tới giá trị của cuốn Từ điển, như một tài liệu về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, lịch sử và tôn giáo, ở cả trong nước và ngoài nước.

Tôi rất hân hạnh được viết đôi lời giới thiệu - dù chẳng cần thiết - vì bản thân cuốn Từ điển với giá trị vượt thời gian, tự thân nó đã rất giá trị rồi. Đôi lời giới thiệu để xác minh thêm những đóng góp của các tu sĩ Dòng Tên không đóng khung trong không gian, thời gian hoặc đối tượng cộng tác...

Công trình tập thể từ lúc biên soạn, đến lúc dịch thuật và cả lúc in ấn lại, đó là hoa trái vượt thời gian mà mỗi chúng ta khi đón nhận chỉ có thể tri ân từ nhiều góc độ khác nhau.

Tâm tình vui mừng và cảm tạ tri ân thay cho tất cả.

*Ngày 08 tháng 09 năm 2021*

*Như một món quà mừng Lễ Sinh nhật Đức Mẹ.*

*Linh mục Nguyễn Công Doan, Dòng Tên.*



# LỜI PHI LỘ

Quyển sách mà bạn có trong tay là công trình tập thể với sự đóng góp của nhiều người, cụ thể chúng tôi muốn nhắc đến ba thế hệ trực tiếp hình thành nên tác phẩm: Cha Alexandre de Rhodes với nguyên bản từ điển; các dịch giả đã chuyển dịch sang tiếng Việt hiện đại và “các cứ liệu quan trọng” của soạn giả.

## *Thế hệ thứ nhất - thế hệ tác giả*

Cha Alexandre de Rhodes là tác giả nguyên bản quyển sách có tựa bằng tiếng Latinh “*Dictionarivm Annamiticvm - Lvsitanvm et Latinvm*” (hình 1). Tuy nhiên, cha đã không nhận mình là tác giả duy nhất, nhưng đã nhắc đến công khó cũng như sự đóng góp quý giá của cha Francisco de Pina, cha Gaspar de Amaral, cha Antonio Barbosa và các cha khác thuộc Dòng Tên cùng với nhiều người Việt Nam lúc bấy giờ để tác phẩm được ra đời vào năm 1651.

Nhờ ấn phẩm này lần đầu tiên con người, văn hoá, tôn giáo, lịch sử, ngôn ngữ Việt Nam được lan tỏa ra thế giới và ngược lại văn hóa thế giới đến với dân tộc Việt Nam ngang qua tác phẩm. Đây là một trong những công trình đầu tiên và quan trọng nhất cho lịch sử chữ Quốc ngữ giai đoạn khởi đầu. Sự đóng góp của cha Alexandre de Rhodes và của các vị nêu trên được coi là sự đóng góp của *thế hệ thứ nhất - thế hệ khai sinh tác phẩm*.

## *Thế hệ thứ hai - thế hệ dịch giả*

Quyển từ điển rất giá trị “*Dictionarivm Annamiticvm - Lvsitanvm et Latinvm*” của Alexandre de Rhodes sẽ rất khó đến với người Việt Nam nếu không có công sức của các dịch giả: Đỗ Quang Chính, Hoàng Xuân Việt và Thanh Lăng.<sup>1</sup> Ba nhà nghiên cứu này đã dịch nguyên bản từ điển sang tiếng Việt và được Nhà xuất bản Khoa học Xã hội ấn hành

<sup>1</sup> Vì không biết rõ công khó lớn nhất thuộc về ai, xin phép được sắp xếp tên các vị theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.

năm 1991 với tên gọi bằng tiếng Bồ Đào Nha “*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*” năm 1991 (hình 2).

Sau khi ấn phẩm tái bản với phần tiếng Latinh và Bồ Đào Nha được phiên dịch sang tiếng Việt, rất nhiều công trình nghiên cứu lịch sử tiếng Việt, lịch sử chữ Quốc ngữ, lịch sử ngữ âm tiếng Việt, lịch sử từ vựng tiếng Việt, các từ ngữ cổ, văn hoá - tôn giáo và dân tộc... đã khởi đi từ tác phẩm đó. Sự đóng góp của các dịch giả được coi là bước tiến giúp quyển Từ điển của cha Alexandre de Rhodes đến với nhiều người dân Việt và nhiều nhà nghiên cứu hơn. Đây là sự đóng góp của *thế hệ thứ hai - thế hệ các dịch giả*.

### *Thế hệ thứ ba - thế hệ soạn giả*

Năm 1991 - thời điểm in “*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*,” kỹ thuật in ấn chưa được tốt như hiện nay nên các hình thức chữ Quốc ngữ trong nguyên bản chưa được bảo lưu trọn vẹn, tất cả các từ đầu mục từ đều được “IN HOA,” một số ký tự phải đồ bằng tay. Khi nghiên cứu tiếng Việt lịch sử ngang qua bản gốc tác phẩm “*Dictionarivm Annamiticvm - Lvsitanvm et Latinvm*” (1651) dạng PDF và bản in quyển “*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*” (1991), chúng tôi được thừa hưởng thành quả của hai thế hệ đi trước. Chúng tôi đã dò từng mục từ tiếng Việt ở nguyên bản, đối chiếu với từng mục từ trong bản dịch 1991, chỉnh lý từng ký tự, tạo font chữ để bảo lưu hình thức chữ sao cho giống nhất so với bản gốc.

Ngoài phần nội dung chính của từ điển, chúng tôi thiết lập ba bảng từ gồm các cứ liệu liên quan đến quyển từ điển. Chúng tôi liệt kê, đính chính và đề nghị các hình thức chính tả tương ứng bản gốc từ điển giúp cho độc giả sử dụng từ điển dễ dàng hơn rất nhiều. Sự đóng góp về phần biên soạn để cho ra đời bản in 2021, chúng tôi gọi là sự đóng góp của *thế hệ thứ ba*.

\* \* \*

Hiện nay, người dân Việt Nam thường biết về *quyển từ điển của cha Alexandre de Rhodes* với tên gọi tiếng Việt là “*Từ điển Việt - Bồ - La*.” Từ điển này lấy đơn vị mục từ là tiếng Việt. Ấn phẩm 2021 là ấn phẩm bản dịch tiếng Việt in kèm với các cứ liệu liên quan đến nó, vì thế ấn phẩm sẽ có tên gọi tiếng Việt:

## “Từ điển Việt - Bồ - La và các cứ liệu liên quan.”

Trong toàn bộ ấn phẩm, chúng tôi sẽ gọi bằng tên tiếng Việt: Từ điển Việt - Bồ - La.

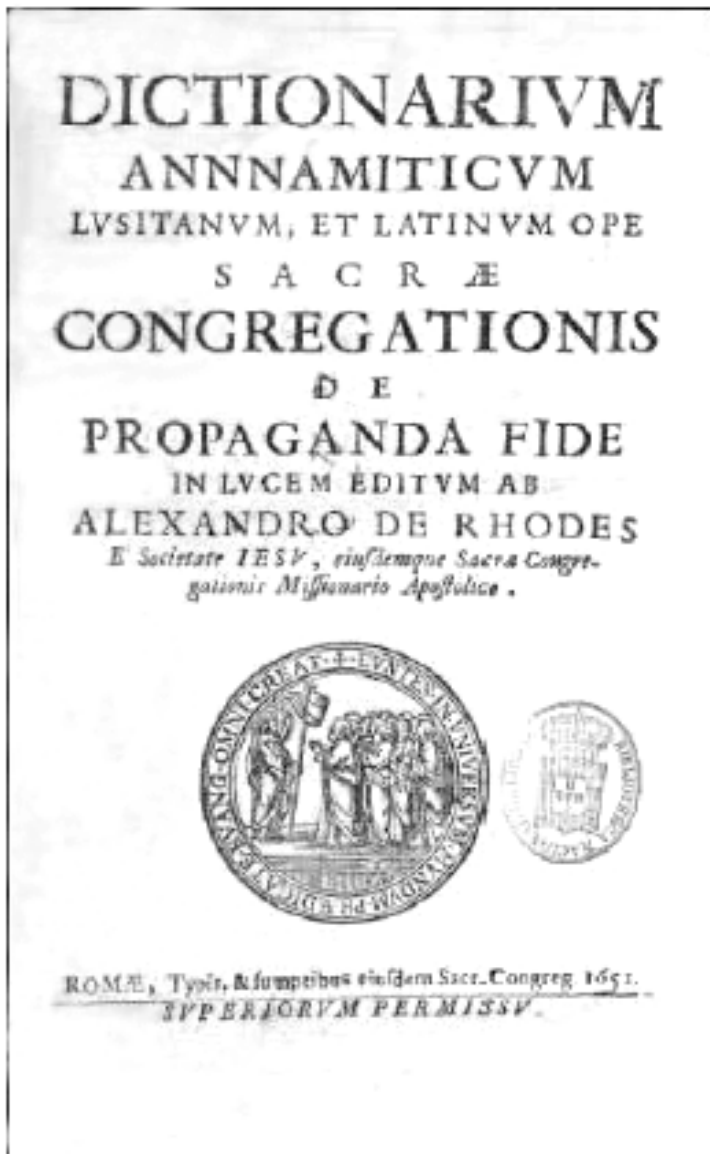
\* \* \*

Trong quá trình biên soạn quyển sách này, chúng tôi đã được sự ủng hộ và sự chấp thuận của Tỉnh Dòng Tên Việt Nam (đơn vị sở hữu bản quyền tác phẩm “Dictionarivm Annamiticvm Lvsitanvm et Latinvm”), sự giúp đỡ của Tỉnh Dòng Tên Đức và Pháp, sự cho phép của gia đình các dịch giả cùng những vị liên quan (bản dịch “*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*” in 1991). Đặc biệt, chúng tôi nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều mặt của cha Giuse Nguyễn Công Đoan.

Quyển sách sẽ không tránh khỏi những sai sót ngoài ý muốn. Chúng tôi mong đón nhận những ý kiến đóng góp.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nữ tu Bùi Thị Minh Thùy



(hình 1- hình trang đầu bản in 1651)



VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI  
101 T.P. HỒ CHÍ MINH  
ALEXANDRE DE RHODES

TỪ ĐIỂN  
**AN NAM - LUSITAN - LA TINH**

(Thường gọi Từ điển VIỆT - BỒ - LA)

*Phiên dịch :*

**THANH LĂNG  
HOÀNG XUÂN VIỆT  
ĐÓ QUANG CHINH**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI 1991

(hình 2 - hình trang đầu bản in 1991)

Hình ảnh ba bản in

ác mó *pāpagaio*: pſittacus, ai, Vua hán ai đế: *nomen*  
i. ác, mỏ ác: *boca do estama*. do Rey da China, em cujo tem-  
go: os ventriculī. po naceo Christo Nosso Senhor:  
ách, nạn: *defastre*: infor- nomen Regis Sinarum qui  
tunium, ii. ngày ách: *dia* regnabat cum natus est Chri-

(Hình 3 - ba mục từ trang đầu ký tự A - bản in 1651)

**ÁC MÓ** : Con vẹt, con két. Ác, mỏ ác :  
Miệng dạ dày, mỏ ác.

**ÁCH, NẠN** : Tai họa. Ngày ách : Ngày  
đen, ngày xui. *Tối ách, đưa nạn* : Đuối  
tai họa, tống ôn. Đối với người không  
tin Đạo, đó là bữa tiệc dọn cho ma quỷ  
v.v.

**AI, VUA HÁN AI ĐẾ** : Tên vị Vua  
Trung Hoa cai trị thời Chúa Ki-tô ra  
đời. Có người gọi : *Hán minh đế*.

(Hình 4 - ba mục từ tương đương trang đầu ký tự A - bản in 1991)

**ác mó**: Con vẹt, con két.  
*ác, mỏ ác*: Miệng dạ dày, mỏ  
ác.

**ách, nạn**: Tai họa. *ngày*  
*ách*: Ngày đen, ngày xui. *tối*  
*ách, đưa nạn*...

**ai, Vua hán ai đế**: Tên vị vua  
Trung Hoa cai trị thời Chúa  
Kitô ra đời. Có người gọi *hán*  
*minh đế*.

(Hình 5 - ba mục từ tương đương trang đầu ký tự A - bản in 2021)

# NỘI DUNG và CẤU TẠO CỦA QUYỂN SÁCH

## I. ĐỐI TƯỢNG và MỤC ĐÍCH

Ấn phẩm này nhằm phục vụ cho những ai muốn nghiên cứu tiếng Việt lịch sử, lịch sử chữ Quốc ngữ, lịch sử dân tộc và văn hoá Việt Nam.

## II. NỘI DUNG

Nội dung ấn phẩm gồm:

1. Giới thiệu Từ điển Việt - Bồ - La (Bùi Thị Minh Thùy).
2. Nội dung Từ điển Việt - Bồ - La (Alexandre de Rhodes) (Đỗ Quang Chính, Thanh Lãng và Hoàng Xuân Việt phiên dịch) gồm:
  - ✦ Lời mở đầu.
  - ✦ Cùng đọc giả.
  - ✦ Báo cáo vắn tắt về tiếng An Nam hay Đông Kinh.
  - ✦ Phân chính của Từ điển theo thứ tự các chữ cái: a b c d đ e g h i k m n o p q r s t u(v) x.
  - ✦ Phần phụ lục.
  - ✦ Bảng đánh chính (Bùi Thị Minh Thùy).
3. Ba bảng từ (Bùi Thị Minh Thùy).
  - ✦ Bảng từ 1: Toàn bộ mục từ trong Từ điển Việt - Bồ - La.
  - ✦ Bảng từ 2: Bảng từ sửa theo chính tả tiếng Việt hiện đại.
  - ✦ Bảng từ 3: Một số từ tiếng Việt hiện đại có một hoặc nhiều hình thức chữ trong Từ điển Việt - Bồ - La.

### III. QUY ƯỚC

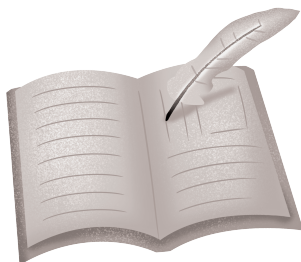
#### 1. Phần nội dung Từ điển Việt - Bồ - La

- Các mục từ (tiếng Việt nguyên bản): chúng tôi trân trọng giữ nguyên hình thức chính tả viết hoa viết thường theo tác giả. Nội dung giải thích các mục từ (phần phiên dịch) chúng tôi biên soạn theo quy tắc chính tả tiếng Việt hiện đại.
- Để phân biệt các chữ Quốc ngữ (tiếng Việt nguyên bản là các mục từ) và phần chữ Quốc ngữ dịch nghĩa:
  - ✦ Các từ ngữ đầu mục từ: **in đậm**.
  - ✦ Các từ ngữ hệ thuộc và các ví dụ: *in nghiêng*.
  - ✦ Phần dịch nghĩa: in thường không nghiêng, không đậm.
- Đầu mỗi mục từ thụt vào giống như nguyên bản.
- Phần đính chính của tác giả Alexandre de Rhodes về tiếng Latinh và tiếng Bồ Đào Nha đã được chỉnh lại ở phần dịch nghĩa, phần chữ Quốc ngữ gốc cũng đã được chỉnh sửa theo bảng đính chính.
- Về các chữ Quốc ngữ trong phần mục từ: bản in 1991 đã “IN HOA” tất cả các từ đầu mục từ, một số ký tự dường như phải đồ bằng tay, nhiều lần bản in ghi chú những chữ đúng trong ngoặc vuông bên cạnh các chữ được cho là sai chính tả, mặc dù tác giả bản in 1651 không đính chính, và nguyên bản không có những chữ trong ngoặc vuông ấy. Ví dụ: ở mục ký tự C bản in 1991 đã ghi: họt [hột], can [cạn], chip [chíp], len [lên] (4 lần), mọt [một], mèu [mèu], ke [kê], chuạng [chuạng], lại [lạy], kim co [kim cò], rẽ [rẽ], cũ [cữ], nhiệm [nhiệm], chũa [chũa], toi [tôi] v.v. Cũng có những chữ tác giả không đính chính nhưng bản in 1991 tự chỉnh sửa. Bản in 2021 trân trọng nguyên bản không thay đổi thêm bớt hay tự chỉnh sửa.
- Về bản đính chính phần tiếng Việt của tác giả Alexandre de Rhodes: chúng tôi lập thành bảng. Ở nguyên bản tác giả ghi “số cột” “số dòng” và chữ chỉnh sửa liên tục, ở bản in này chúng tôi lập thành

bảng thêm mục “ký tự” và “từ đầu mục” giúp dễ tra từ đúng chính vì sách không đánh số cột.

## **2. Phân ba bảng từ**

Đầu mỗi bảng từ đều ghi nội dung, cấu tạo và hướng dẫn sử dụng bảng từ. Các bảng từ giúp sử dụng ấn phẩm này cách hữu hiệu và tiện lợi hơn.





# MỤC LỤC

Lời phi lộ.....	5
Nội dung và cấu tạo của quyển sách.....	11
Giới thiệu Từ điển Việt - Bồ - La .....	17
Lời mở đầu.....	27
Cùng đọc giả .....	29
Báo cáo vắn tắt về tiếng AN NAM hay ĐÔNG KINH .....	31
CHƯƠNG MỘT chữ và vần gồm trong tiếng này.....	31
CHƯƠNG HAI về các dấu và dấu hiệu khác trên nguyên âm .....	38
CHƯƠNG BA về danh từ .....	40
CHƯƠNG BỐN về các đại từ.....	45
CHƯƠNG NĂM về những đại từ khác .....	51
CHƯƠNG SÁU về các động từ.....	54
CHƯƠNG BẢY về những phần còn lại không biến cách của lời nói ..58	
CHƯƠNG CUỐI một số luật liên quan đến cú pháp.....	60
A.....	63
B.....	67
Ⓒ.....	82
C.....	86
D.....	109
Đ.....	120
E.....	136
G.....	137
H.....	152
I.....	165
K.....	167

L.....	177
M.....	192
N.....	209
O.....	234
P.....	236
Q.....	244
R.....	249
S.....	260
T.....	273
U.....	315
X.....	323
Phụ lục .....	330
Bảng đính chính phần tiếng Việt	
Từ điển Việt - Bồ - La.....	331
BẢNG TỪ 1: Toàn bộ mục từ trong Từ điển Việt - Bồ - La.....	339
BẢNG TỪ 2: Bảng từ sửa theo chính tả tiếng Việt hiện đại .....	593
BẢNG TỪ 3: Một số từ tiếng Việt hiện đại có một hoặc nhiều hình thức chữ trong Từ điển Việt - Bồ - La .....	701



# GIỚI THIỆU

## TỪ ĐIỂN VIỆT - BỒ - LA

Hiếm có một người nào học hiểu và nghiên cứu ngôn ngữ học tiếng Việt lại không xác nhận giá trị các tác phẩm chữ Quốc ngữ đầu tiên của Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ). Hiếm có công trình nào khảo sát tiếng Việt về mặt lịch sử lại không một lần trích dẫn *Từ điển Việt - Bồ - La* và tham khảo *Phép giảng tám ngày*. Nói cách khác, *Từ điển Việt - Bồ - La* là một trong những nguồn cứ liệu gần như bắt buộc và *Phép giảng tám ngày* là một trong những tài liệu tham khảo cần quan tâm.

Hai quyển sách *Từ điển Việt - Bồ - La* và *Phép giảng tám ngày* do Giáo sĩ Đắc Lộ biên soạn và cho xuất bản năm 1651 chứa đựng “*ba tác phẩm*.” Đây là kho tài liệu quý về tiếng Việt thế kỷ XVII.

- **Tác phẩm “Ngữ pháp tiếng Việt”**: Là phần I, in trong *Từ điển Việt - Bồ - La* “*Lingvae Annamiticae Seu Tunkinensis Brevis declaratio*” (Báo cáo tóm tắt về tiếng An Nam hay Đông Kinh). Đây là sách *Ngữ pháp tiếng Việt đầu tiên*.
- **Tác phẩm “Từ điển tiếng Việt”**: Là phần II, in trong *Từ điển Việt - Bồ - La* “*Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum*.” Bản dịch 1991 lấy tên là “*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*.” Đây là *Từ điển tiếng Việt đầu tiên* lấy tiếng Việt làm mục từ.
- **Tác phẩm “Văn xuôi”**: Quyển sách Giáo lý Công giáo, được in cùng năm với *Từ điển Việt - Bồ - La*, “*Catechismus pro iis, qui volunt suscipere Baptismum in Octo dies diuisus*,” (quen gọi là *Phép giảng tám ngày*). Đây là *tác phẩm văn xuôi đầu tiên* được viết bằng chữ Quốc ngữ.

Bộ ba tác phẩm gồm một sách ngữ pháp, một sách từ điển và một tác phẩm văn xuôi, có thể cho chúng ta cái nhìn tổng quan về tiếng Việt thế kỷ XVII, thời các giáo sĩ đến truyền giáo tại Việt Nam. Trong ấn phẩm này, chúng tôi giới thiệu đến độc giả quyển *Từ điển Việt - Bồ - La*.

*Từ điển Việt - Bồ - La* là quyển từ điển tiếng Việt đầu tiên bằng chữ Quốc ngữ. Đây là quyển từ điển đầu tiên ở Việt Nam lấy từ tiếng Việt làm mục từ đối chiếu với tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Latinh. Về hình thức *Từ điển Việt - Bồ - La* có dạng *từ điển đối chiếu đa ngữ*. Mặt khác, *Từ điển Việt - Bồ - La* còn mang tính chất của một *Từ điển giải thích*, vì các từ ngữ khó hiểu được giải thích một cách tỉ mỉ kèm theo những ví dụ thuyết minh, mà ngôn ngữ giải thích là tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Latinh không phải là tiếng Việt. Lần đầu tiên ở Việt Nam trên một quyển từ điển, các từ ngữ tiếng Việt đã được ghi lại bằng các chữ cái ghi âm tố mà chúng ta gọi là chữ Quốc ngữ.

## 1. Cấu trúc *Từ điển Việt - Bồ - La*

Từ trước đến nay, hầu hết các tác giả khi nói về cấu trúc *Từ điển Việt - Bồ - La* thường giới thiệu ba phần chính:

**Phần I:** Báo cáo tóm tắt về tiếng An Nam hay Đông Kinh, gồm 31 trang được sắp xếp lên đầu cuốn từ điển và được đánh số trang tách biệt với cuốn từ điển. Đây là cuốn *Ngữ pháp tiếng Việt* được soạn bằng tiếng Latinh với mục đích cho người phương Tây học tiếng Việt. Phần này có 8 chương, bao gồm:

- Chương I: Chữ và vần gồm trong tiếng này.
- Chương II: Về các dấu và dấu hiệu khác trên nguyên âm.
- Chương III: Về danh từ.
- Chương IV: Về các đại từ.
- Chương V: Về các đại từ khác.
- Chương VI: Về các động từ.
- Chương VII: Về các phần còn lại không biến cách của lời nói.
- Chương VIII: Một số luật liên quan đến cú pháp.

**Phần II:** *Từ điển Việt - Bồ - La*, phần này không đánh số trang mà đánh số cột. Từ điển gồm 900 cột ghi 22 mẫu tự theo chữ cái Latinh. Từ mẫu tự này đến mẫu tự khác thường cách nhau những trang giấy trắng. Trong từ điển đó ngoài những mẫu tự như hiện nay, còn xuất hiện thêm mẫu tự Ɔ đặt sau B. Hai mẫu tự V và U được xếp chung vào một mục.

**Phần III:** Từ Latinh đã được nhắc đến trong từ điển gồm 173 trang (trong tác phẩm không đánh số trang). Phần này nhằm mục đích giúp người đọc biết tiếng Latinh có cơ sở để tra tìm tiếng Việt tương ứng.

**Phần appendix** (phần phụ lục - phần hầu như không được nhắc đến) chỉ gồm 5 trang, nằm giữa phần II và phần III. Thực ra “appendix” là bản đính chính được dịch là phần phụ lục mà Giáo sĩ Đắc Lộ đã kịp nhật ra các lỗi khi kiểm tra lại bản in của Từ điển. Bản đính chính gồm 5 trang: hơn nửa trang nói tổng quát về một số trường hợp sử dụng nước đôi trong từ điển, gần 3 trang đính chính phần tiếng Việt, nửa trang đính chính tiếng Bồ Đào Nha và nửa trang đính chính tiếng Latinh. Nhiều nhà nghiên cứu đã bỏ qua **phần appendix** này.

## 2. Số lượng từ ngữ trong *Từ điển Việt - Bồ - La*

Đơn vị mục từ của *Từ điển Việt - Bồ - La* là từ ngữ. Trong tổ chức cấu trúc mục từ gồm có những *từ ngữ đầu mục* và sau mỗi *từ ngữ đầu mục* có các *từ ngữ hệ thuộc*. Ví dụ: ở mục từ “**bạc**”, *từ đầu mục* là từ “**bạc**” và các *từ ngữ hệ thuộc* là các từ: *tlâu bạc, bạc râu, bạc tảo, ngựa bạc, áo bạc*; những từ ngữ này cùng với từ đầu mục tạo thành đơn vị mục từ.

Viện Khoa học Xã hội trong “*lời nói đầu*” giới thiệu bản dịch *Từ điển Việt - Bồ - La* (1991) đã xác định: “*Ngoài phần chính là phần đối dịch sang tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Latinh khoảng 9000 mục từ Việt cùng hơn một vạn từ ngữ Việt khác được dẫn ra trong các mục từ vì có liên quan đến nghĩa các mục từ.*” Với công bố này, nếu tính nhẩm chúng ta sẽ thấy *Từ điển Việt - Bồ - La* có gần hai vạn từ ngữ tiếng Việt. Sau công bố này của Viện Khoa học Xã hội, một số nhà Việt ngữ học và nhiều người khác cũng trích dẫn lại con số 9000 mục từ trong các công trình của mình.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng con số mà Viện Khoa học Xã hội đã công bố mà nhiều tác giả đã sử dụng lại là một con số hoàn toàn không có thực. Nếu chỉ kiểm đếm mục từ theo cách thông thường thì Viện Khoa học Xã hội đã cho dôi ra gần 3000 mục từ, và tặng thêm cho *Từ điển Việt - Bồ - La* hơn 5000 từ ngữ khác. Sự chênh lệch khá xa như vậy khiến chúng tôi không khỏi băn khoăn về các công bố của Viện Khoa học Xã hội và tính nghiêm túc của các nhà nghiên cứu khi trích lại con số này mà không kiểm tra.

Khi khảo cứu *Từ điển Việt - Bồ - La*, chúng tôi nhận thấy Đắc Lộ rất nghiêm túc và rất kỹ lưỡng trong công việc biên soạn từ điển. Ví dụ, chỉ với cụm từ “*ăn năn tội*” tác giả đã cho xuất hiện bốn lần trong từ điển: ở ký tự A tại mục từ “*ăn*”, ở ký tự N tại mục từ “*năn*”, ở ký tự T tại mục từ “*tội*.” Chưa hết, tác giả còn cho xuất hiện thêm một lần nữa ở ký tự H mục từ “*hối*” là từ Hán Việt đồng nghĩa với từ “*ăn năn*.”

Một ví dụ khác, địa danh “**Thinh Hổa**” (Thanh Hóa) Đắc Lộ đã cho xuất hiện hai lần trong từ điển, một ở ký tự H mục từ “*hổa*”, một ở ký tự T mục từ “*thinh*.” Nếu ta làm một so sánh với *Tự Vĩ Annam Latinh*, quyển từ điển tiếng Việt in sau *Từ điển Việt - Bồ - La* hơn 100 năm, ta mới thấy được tính khoa học nghiêm túc của Đắc Lộ. Nếu tìm địa danh “*Thanh Hoa*” (Thanh Hóa) ở *Tự Vĩ Annam Latinh* chúng ta sẽ không thấy nó ở ký tự T, mà chỉ thấy nó xuất hiện một lần ở ký tự H, lẫn lộn giữa các mục từ có từ “*hoa*” đứng đầu, không theo một quy tắc ngôn ngữ nào.

Kiểm đếm từ ngữ trong *Từ điển Việt - Bồ - La* chúng tôi ghi nhận được 6130 mục từ. Trong số 6130 mục từ ấy có gần 6700 từ ngữ đầu mục (vì có những mục từ có đến hai hoặc ba từ ngữ đầu mục). Trong 6700 từ ngữ đó, có 1 đơn vị xuất hiện năm lần, 1 đơn vị xuất hiện bốn lần, 24 đơn vị xuất hiện ba lần và 345 đơn vị xuất hiện hai lần. Như vậy, tổng số từ ngữ đầu mục (không kể các từ ngữ lặp lại) là gần 6300 đơn vị.

Tiếp đến, về tổng số từ ngữ trong *Từ điển Việt - Bồ - La*, Viện Khoa học Xã hội công bố là hơn 19.000 từ ngữ (*tức 9.000 từ đầu mục cùng hơn một vạn từ ngữ khác*). Khi thống kê và lập bảng từ, chúng tôi ghi nhận được tổng số từ ngữ là 13.713. Tuy nhiên, trong 13.713 đơn vị từ ngữ đó: có 1500 đơn vị xuất hiện hai lần, 222 đơn vị xuất hiện ba lần,

41 đơn vị xuất hiện bốn lần, 7 đơn vị xuất hiện năm lần và 3 đơn vị xuất hiện sáu lần.

Chúng tôi ví dụ từ “*kẻ chợ*.” Tác giả đã rất kỹ lưỡng cho xuất hiện đến sáu lần trong từ điển, không chỉ cho xuất hiện ở mục từ “*kẻ*” và mục từ “*chợ*” ông còn cho xuất hiện bốn lần nữa ở các mục từ khác đồng nghĩa như:

Ký tự	mục từ	Từ hệ thuộc	Giải thích phân dịch
C	<i>chợ - kẻ chợ</i>	kẻ chợ	thủ đô xứ Đông Kinh - triều đình xứ Đông Kinh
Đ	<i>đô - kinh đô</i>	kẻ chợ	
K	<i>kì - kinh kì</i>	kẻ chợ	
K	<i>kẻ - kẻ chợ</i>	kẻ chợ	
T	<i>tràng - tràng an</i>	kẻ chợ	
T	<i>trũ - trung đô</i>	kẻ chợ	

Như vậy, tổng số từ ngữ 13.713 trừ đi số từ ngữ xuất hiện lặp lại thì số lượng từ ngữ của *Từ điển Việt - Bồ - La* chính xác là 11.606.

Nói đến số lượng từ ngữ ở đây chúng tôi phải đặt vấn đề về con số của Viện Khoa học Xã hội đã công bố năm 1991. Con số 9000 mục từ, con số 19.000<sup>2</sup> tổng từ ngữ của Viện Khoa học Xã hội đã công bố có ý nghĩa gì?

### 3. Chất lượng từ ngữ trong *Từ điển Việt - Bồ - La*

Nhiều nhà nghiên cứu Việt ngữ học cho rằng *Từ điển Việt - Bồ - La* là cứ liệu đầu tiên phải sử dụng trên con đường đi ngược dòng lịch sử. Quyển sách này cùng với những tài liệu quốc ngữ đương thời là một kho tài liệu quý về thế kỷ XVII.

✦ Xã hội Việt Nam trong *Từ điển Việt - Bồ - La*

Trong tác phẩm “*Giáo sĩ Đắc Lộ - Alexandre de Rhodes (1593-1660)*” năm 2001 tại Pari, Nguyễn Khắc Xuyên đã làm một bản tổng hợp khá đầy đủ về “*xã hội Việt Nam qua Từ điển Việt - Bồ - La*” trong

<sup>2</sup> 9000 từ đầu mục cộng với hơn một vạn từ ngữ khác = 19.000.

hai mươi trang sách. Ông nhận xét: “*Từ điển Việt - Bồ - La* mà chúng tôi có cảm tưởng như đọc một cuốn *Việt Nam văn hóa sử cương thế kỷ XVII*, một *Việt Nam phong tục*, hoặc một cuốn *Sổ tay văn hóa thế kỷ XVII*.” Ông liệt kê các từ về tất cả các lãnh vực: *những nhạc khí cổ truyền, những từ tục, nghệ thuật nấu nướng, trái cây, các thứ rau, về thủy sản, về gia thú, về thú tiêu khiển, về các vật dụng trong nhà, về cách ăn mặc, về nhà ở, về cách ăn nói, về thuốc Nam, về cách học, về tổ chức học đường, về tam giáo, về Khổng Tử, về các ngày lễ tết trong năm, về hôn nhân, về tang ma, về quân sự, về cách tính năm tháng ngày giờ, về cách tính tiền, về các địa danh tại Đại Việt lúc bấy giờ, về tín ngưỡng dân gian, về đạo lí mới của Kitô giáo* [trang 104-125]... Đó là chưa kể đến những lãnh vực mà Nguyễn Khắc Xuyên còn bỏ sót. Nói tóm lại, tất cả hiện thực của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ đều được phản ánh khá đầy đủ và rõ nét trong *Từ điển Việt - Bồ - La*.

#### ✦ Tiếng Việt trong *Từ điển Việt - Bồ - La*

Rất nhiều nhà Việt ngữ học đã dựa theo *Từ điển Việt - Bồ - La* để khảo cứu về ngữ pháp, để tìm ra hệ thống âm vị, để có cái nhìn về diện mạo từ vựng tiếng Việt thế kỷ XVII, để thống kê và khảo cứu từ điển tiếng Việt... Một số học giả khác dựa theo *Từ điển Việt - Bồ - La* để tìm về cội nguồn của tiếng Việt trong các giai đoạn trước nữa của lịch sử tiếng Việt.

Với số lượng từ ngữ như đã nêu, chắc hẳn *Từ điển Việt - Bồ - La* chưa phản ánh toàn bộ vốn từ vựng tiếng Việt thế kỷ XVII, nhưng nó là tài liệu quý, tài liệu có chất lượng cao về nhiều phương diện.

Về ngữ âm: *Từ điển Việt - Bồ - La* ghi nhận những âm cổ của tiếng Việt lúc bấy giờ như: bl, tl, ml, mnh, ɸ, ɸè, dè,... Có 97 mục từ chứa tổ hợp [bl]: *blâu bạc (trâu bạc), blúc blác (lúc lác), blanh (tranh), blàn (tràn), blời (trời)*... 102 mục từ chứa tổ hợp [tl]: *tla (tra), tlai (trai), tlán (trán)*... 23 mục từ chứa tổ hợp [ml]: *mlẽ (nhẽ), mlời (lời), mlón (lớn), mlát (nhát), mlả*... 2 mục từ chứa tổ hợp [mnh]: *mnhằm, mnhẽ*...

Về từ vựng ngữ nghĩa: *Từ điển Việt - Bồ - La* ghi nhận khá trung thực các hiện tượng ngữ nghĩa của từ.

Về tính **đa nghĩa** của các đơn vị từ vựng: Nếu ở *An Nam Dịch Ngữ*<sup>3</sup> hầu hết là từ đơn nghĩa, thì ở *Từ điển Việt - Bồ - La* đã có sự khác biệt. Ví dụ, ở *An Nam Dịch Ngữ* từ “**ăn**” chỉ có nghĩa là **ăn**, thì ở *Từ điển Việt - Bồ - La* từ “**ăn**” đã có tới 11 nghĩa vị, chỉ thua tiếng Việt hiện đại có 2 nghĩa vị: 1. *ăn cơm*; 2. *ăn mừng, ăn tết, ăn vía*; 3. *ăn mày*; 4. *ăn tiền*; 5. *ăn lời*; 6. *của tàu ăn*; 7. *giấy ăn mực*; 8. *buồm ăn gió*; 9. *ăn năn tội*; 10. *ăn cướp, ăn cắp, ăn trộm*; 11. *cửa ăn gỗ*. Nếu từ “**bạc**” trong *An Nam Dịch Ngữ* chỉ có một nghĩa là *bạc* (thợ bạc), thì ở *Từ điển Việt - Bồ - La* từ “**bạc**” đã có 3 nghĩa vị cụ thể qua các minh họa: 1. *bạc* (*bạc vàng*); 2. *trắng* (*bạc râu*); 3. *ở nhờ* (*đỗ bạc người*).

Hiện tượng **đồng âm** cũng là nét nổi bật thể hiện chất lượng của từ. Ví dụ *Từ điển tiếng Việt* hiện đại có bảy từ “**giá**” đồng âm, thì ở *Từ điển Việt - Bồ - La* cũng có bảy từ “**giá**” đồng âm tương tự sau đây:

- **giá<sub>1</sub>**: giá; **giá bao nhiêu**: nó được đánh giá bao nhiêu.
- **giá<sub>2</sub>, rét**: rất lạnh.
- **giá<sub>3</sub>**: nơi xếp đồ cho có thứ tự như quầy hàng và những thứ tương tự.
- **giá<sub>4</sub>, cỗ**: mâm để dọn cỗ.
- **giá<sub>5</sub>, mui thuyền**: vòng cung để lợp mui thuyền.
- **giá<sub>6</sub>**: mầm nảy sinh ra từ hạt đậu.
- **đánh giá<sub>7</sub>**: dọa đánh, hăm đánh.

Ngoài hiện tượng **đa nghĩa**, hiện tượng **đồng âm**, hiện tượng **đồng nghĩa** cũng là một tiêu chí để khảo sát chất lượng của từ. Trong *Từ điển Việt - Bồ - La*, tác giả đã ghi rất nhiều dạng từ ngữ đồng nghĩa khác nhau. Có 1194 trường hợp tác giả ghi chú “*A cùng một nghĩa B.*” Một cách ghi từ đồng nghĩa khác mà tác giả *Từ điển Việt - Bồ - La* thường sử dụng đó là: trong một mục từ, nếu từ thuần Việt có từ Hán Việt đồng nghĩa tương ứng thì tác giả thường xếp chung vào cùng một mục từ, hoặc nếu chúng thuộc các ký tự khác nhau, tác giả ghi lặp lại từ Hán Việt đồng nghĩa. Ví dụ: từ “**đất**” tác giả ghi ở ký tự “**đ**” mục từ “**đất**” với nghĩa là “**đất**”; đến mục từ “**địa**” tác giả cũng để từ đầu mục là “**đất**” song song và chú nghĩa

<sup>3</sup> “*An Nam Dịch Ngữ*” là tài liệu dùng để khảo cứu tiếng Việt thế kỉ XV-XVI.



lại là “đất”; đến ký tự “t” mục từ “thổ” tác giả cũng để từ đầu mục là “đất” và ghi chú từ với nghĩa là “đất.” Như vậy, tác giả đã ghi chú thêm hai từ đồng nghĩa với từ “đất” là “thổ” và “địa” là từ gốc Hán vốn vẫn tồn tại trong kho từ vựng tiếng Việt.

Chất lượng từ ngữ còn thể hiện qua **các lớp từ ngữ đặc biệt** như từ cổ, từ lịch sử, từ địa phương, từ nghề nghiệp, từ thuộc phạm vi tín ngưỡng tôn giáo, từ vay mượn, các thành ngữ, địa danh... Nhờ các lớp từ đặc biệt này mà người ta có thể nghiên cứu lịch sử dựa vào các từ ngữ lịch sử; có thể hiểu được các phương ngữ đã có ở Việt Nam thời bấy giờ dựa vào các từ ngữ địa phương; có thể hình dung được xã hội Việt Nam nhờ lớp từ ngữ nghề nghiệp và từ ngữ tín ngưỡng tôn giáo; có thể tìm được các từ đã mất nghĩa hoặc mờ nghĩa qua lớp từ ngữ cổ...

Nguyễn Thiện Giáp trong công trình “*Lược sử Việt ngữ học, tập một*” đã kết luận cho phần *Việt ngữ học giai đoạn Trung Đại* như sau: “Cho đến cuối thế kỷ XIX, Từ điển Việt - Bồ - La của Alexandre de Rhodes vẫn là quyển từ điển duy nhất phản ánh được một khối lượng lớn từ ngữ, qua đó phản ánh được trạng thái văn hóa, vật chất và tinh thần của người Việt Nam.”<sup>4</sup>

Về ngữ dụng: Từ điển Việt - Bồ - La ra đời trước *Tự Vị Annam Latinh* hơn 100 năm, nhưng cấu trúc vĩ mô và vi mô của từ điển khá đầy đủ, chất lượng. Các thông tin và những ứng dụng ngôn ngữ được tác giả cung cấp và giải thích rõ ràng. Nếu *Tự Vị Annam Latinh* thường chỉ cung cấp một nghĩa đối dịch, đôi khi làm cho người sử dụng khó hiểu; thì *Từ điển Việt - Bồ - La* giải thích rất rõ và có nhiều ví dụ ứng dụng rất thú vị.

#### 4. Về bản “phụ lục” của *Từ điển Việt - Bồ - La*

Trong phần này tác giả phân biệt, khi **u** có thêm hai chấm bên trên (ü) thì **u** sẽ được hiểu là nguyên âm “u”; khi **u** được viết không có hai chấm thì **u** đó được hiểu là phụ âm “v”. Đắc Lộ còn ghi chú thêm, vào lúc bấy giờ tiếng Ý không phân biệt hai cách viết “i” và “y” ở tất cả các

<sup>4</sup> Nguyễn Thiện Giáp, “*Lược sử Việt ngữ học*”, tập 1, Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 2005, trang 124.



vị trí trong âm tiết, nên khi khảo sát Từ điển nếu có gặp các trường hợp “**yeo**” và “**ieo**”; “**thuiền**” và “**thuyền**”; “**cuyen**” và “**cuien**”, và rất nhiều trường hợp khác có âm “i” được viết hai dạng như thế, thì phải hiểu hai cách viết như trên chỉ biểu thị cùng một âm.

**Tóm lại:** *Từ điển Việt - Bồ - La* là một trong ba *tác phẩm chữ Quốc ngữ đầu tiên* của Đắc Lộ. Không một nhà nghiên cứu lịch sử Việt ngữ học nào lại không khởi đi từ tác phẩm này. Nó đã khởi đầu cho một nền văn tự mới của Việt Nam, đã ghi cột mốc quan trọng cho lịch sử tiếng Việt, nhờ nó mà các nhà nghiên cứu có thể nghiên cứu các giai đoạn tiếp theo hoặc từ nó mà trở về tầm nguyên các giai đoạn trước nữa.

Xuân Hiệp, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Nt Maria Thérèse Bùi Thị Minh Thùy



# LỜI MỞ ĐẦU

THƯA QUÍ NGÀI RẤT ĐÁNG TÔN,  
và RẤT ĐÁNG KÍNH,  
HỒNG Y THÁNH BỘ TRUYỀN BÁ ĐỨC TIN

Khi chính Thần Linh dạy dỗ mọi Chân Lý cho các Thánh Tông Đồ sắp đi khắp hoàn cầu, thì không những Người muốn cất giấu trong lòng các ông chính sự khôn ngoan, mà còn dạy các ông thông biết tiếng nói mọi dân tộc, khiến sự hỗn độn tiếng nói và sự ngu dốt từng phát sinh trên thế giới, do việc dấy loạn tội lỗi cùng hành động kiêu căng của con cái ông Noe, đều được hủy diệt nhờ sự vâng lời và hạ mình cách khiêm tốn của các Môn Đồ Đức Kitô. Bởi thế, trong phòng ăn rất thánh trên núi Sion, nhiều hình lưỡi lửa rải rác xuất hiện: vì như ông Nazianzenus ghi nhận, Đức CON đã ở giữa chúng ta bằng thể xác khả giác và khả thi, thì cũng hợp lý để Đức THÁNH LINH cũng xuất hiện khả giác dưới hình lưỡi lửa. Bởi vậy, chúng tôi vui mừng rằng tiên mẫu này, hay gương thần này, bây giờ đang được thực hiện trong thành đứng đầu hoàn cầu, tại đó, như vị Đại Diện Tối Cao ở dưới đất của Lời Nhập Thể xuất hiện như là đầu hữu hình của Giáo hội chiến đấu khắp thế, cũng vậy, thông qua các Giáo Phụ Áo Đỏ, ngọn lửa thần của Đức THÁNH LINH cũng đang xuất hiện, ngọn lửa mà các Ngài nồng cháy bên trong, hay bày tỏ bên ngoài bằng màu đỏ, ước gì các Ngài trở nên những người truyền bá nhiều phương ngữ, để không những các nước lân cận và quen biết từ xưa được nghe những sự kỳ diệu của Thiên Chúa mà cả mọi miền dưới bầu trời và những Vương quốc rất xa xôi ở cực Đông từ nhiều thế kỷ qua chưa được nghe, thì bây giờ những nước ấy cũng phải được nghe và rao truyền danh Chúa huyền diệu biết bao trên khắp trái đất. Vậy tôi xin hỏi, trong khoảng chưa đầy hai mươi lăm năm gần đây, việc ấn hành các phương ngữ của nhiều dân tộc tiếng nói xa lạ có ý nghĩa gì, nếu không

phải là truyền bá và phổ biến khắp trái đất những tư tưởng của Lời Thiên Chúa, mà theo lệnh của Người, Rôma là thư viện và kho chứa, vừa để nuôi dưỡng đoàn chiên của vị Mục Tử Tối Cao Nhân Lành, vừa để ngăn chặn lũ sói đang xông phá? Mà lại để Lời Thiên Chúa thâm nhập dễ dàng hơn tới tận cùng hoàn cầu, nơi người Đông Kinh và Cô Sinh, tức là tất cả mọi người An Nam đang chiếm cư, thì bây giờ lòng đại dương bao la của quý vị cũng truyền lệnh thực hiện quyền từ điển của dân tộc An Nam, một quyền từ điển giúp ích cho những người làm công tác Tông Đồ được chỉ định cho phần vườn nho này của Chúa, hầu họ hiểu biết phương ngữ xa lạ của người An Nam, tức là để những màu nhiệm Thiên Chúa được giải bày cho người An Nam, đồng thời cũng để người An Nam vừa làm quen với chính Đức Tin Rôma và Tông Đồ, vừa làm quen với phương ngữ Rôma và Latinh. Ai mà không thấy việc đó trong tương lai có lợi là chừng nào cho công cuộc truyền bá đức tin của Chúa Kitô được rộng rãi và chắc chắn hơn. Còn một việc nữa, thưa các vị HOÀNG TỬ RẤT ĐÁNG TÔN, một khi các Ngài hướng mắt rất từ ái tới những miền biên cương của các dân tộc, nơi mà đồng ruộng mùa gặt trắng xóa, thì xin các Ngài đừng ngưng ủng hộ những dự liệu về tài chánh của quý Ngài, để sau khi đã bài trừ những dị đoan viễn vông, thì cuối cùng tất cả đều chạy tới con người hoàn hảo nhất, và như thế các chi thể sẽ kết hợp với chính đầu của mình, sau hết chỉ còn một đoàn chiên và một Mục Tử.

Đây tờ rất hèn mọn

*Alexandre de Rhodes thuộc Hội dòng Giêsu.*

## CÙNG ĐỌC GIẢ

*Quyển từ điển tam ngữ này, gồm tiếng An Nam, Bồ Đào và Latinh tôi đặt nó vào trong tay và để dưới mắt bạn được, là nhờ vào sự tài trợ của Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin; thay thế cho một thứ Ngữ pháp, tôi mở đầu ít dòng liên quan tới khái niệm về tiếng An Nam hay Đông Kinh. Tiếng mà không những thuộc hai vương quốc khá rộng lớn là Đông Kinh và Cô Sinh, thêm vào đó vương quốc thứ ba là Cau-bàng, cũng sử dụng cùng một phương ngữ ấy: mà lại tiếng đó còn thông dụng ở những vương quốc lân cận như Chàm, Cam-bốt, Lào và Xiêm. Vậy tiếng An Nam tôi thiết tưởng tốt hơn nên đặt trước ở trong từ điển, vừa bởi nhờ vậy bất cứ ai cũng có thể hiểu và cắt nghĩa được các sách An Nam dễ dàng hơn; ngoài ra nó còn có ích lợi hơn nữa cho chính người An Nam, để họ có thể học cả tiếng Bồ Đào lẫn tiếng Latinh.*

*Tuy nhiên, trong công việc này ngoài những điều mà tôi đã học được nhờ chính người bản xứ trong suốt gần mười hai năm, thời gian mà tôi lưu trú tại hai xứ Cô Sinh và Đông Kinh, thì ngay từ đầu tôi đã học với Cha Francisco de Pina người Bồ Đào, thuộc Hội dòng Giêsu rất nhỏ bé chúng tôi, là thầy dạy tiếng, người thứ nhất trong chúng tôi rất am tường tiếng này, và cũng là người thứ nhất bắt đầu giảng thuyết bằng phương ngữ đó mà không dùng thông ngôn. Tôi cũng sử dụng những công trình của nhiều Cha khác cùng một Hội dòng, nhất là của Cha Gaspar de Amaral và Cha Antonio Barbosa, cả hai ông đều đã biên soạn mỗi ông một cuốn từ điển: ông trước bắt đầu bằng tiếng An Nam, ông sau bằng tiếng Bồ Đào, nhưng cả hai ông đều đã chết sớm. Sử dụng công khó của hai ông, tôi còn thêm tiếng Latinh theo lệnh các Hồng Y rất đáng tôn, vì ngoài những tiện lợi khác, nó còn giúp ích cho chính người bản xứ học tiếng Latinh. Đó là chủ ý của chúng tôi, điều mà tôi muốn nhắn nhủ bạn để làm Vinh quang Chúa hơn. Chúc bạn khỏe mạnh và hãy cầu nguyện cho tôi.*

Francisco Piccolomincus Bê trên cả Hội Dòng Giêsu.

*Cuốn từ điển An Nam hay Đông Kinh, có chú giải tiếng Bồ Đào và Latinh, được biên soạn bởi Cha Alexandre de Rhodes Linh mục thuộc Hội dòng chúng tôi, nay chúng tôi ban phép để xuất bản, nếu những người liên hệ đến công việc này nhận định là nên làm, thì căn cứ vào đó, chúng tôi ban hành tại Rôma ngày mùng 5 tháng Hai năm 1651 chứng thư này do chính tay chúng tôi viết và có ấn dấu của chúng tôi.*

Franciscus Piccolomincus.